

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện khoản 12 Điều 1¹ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sau sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai.

- Trước thời điểm sắp xếp, mỗi tỉnh đều ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật để quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố; một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể:

+ Tỉnh Bình Định: Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định;

+ Tỉnh Gia Lai (cũ): Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ).

- Nội dung các điều khoản, chế độ, chính sách và mức chi các chế độ, chính sách của mỗi tỉnh trước sắp xếp có sự khác nhau, chưa tạo sự đồng bộ, thống nhất triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao; thống nhất quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; xây dựng khuôn mẫu chung để quy định tổ chức, xây dựng kiện toàn Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quy định cụ thể các chế độ, chính sách, mức chi, điều kiện hoạt động nhằm bảo đảm quyền lợi và phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, thống nhất trong quản lý tài chính, ngân sách và thanh quyết toán; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan và quần chúng nhân dân; bảo đảm sự ổn định trật tự xã hội, tạo môi trường bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân và tạo thuận lợi để đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; thu hút người dân tham gia, giải quyết sức lao động nhàn rỗi trong nhân dân để bảo vệ an ninh, trật tự, hỗ trợ tăng thu nhập cho một bộ phận người dân, cán bộ, đảng viên. Hội đồng nhân dân tỉnh cần thiết xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo

¹ 12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², quy mô dân số là 3.583.693 người. Tỉnh Gia Lai giáp tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Quảng Ngãi, Vương quốc Campuchia và Biển Đông.

vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Tạo sự thống nhất xây dựng tổ chức, Lực lượng và áp dụng các chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau khi sắp xếp, sáp nhập tỉnh Gia Lai (cũ) và Bình Định (cũ).

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương, chính sách bảo vệ an ninh, trật tự và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; kế thừa có chọn lọc các nội dung chi, mức chi của tỉnh Gia Lai (cũ) và tỉnh Bình Định (cũ).

- Thống nhất chung trong toàn tỉnh, không để chồng chéo với các chính sách hỗ trợ khác.

- Thống nhất quản lý, sử dụng ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ, mức chi đảm bảo hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Cơ quan soạn thảo đã chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát, nắm tình hình, so sánh tương quan nội dung chi, mức chi của các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) và tỉnh Bình Định (cũ), điều kiện bảo đảm hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nguồn lực ngân sách... và nghiên cứu, soạn thảo dự thảo nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và quy trình, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số/BC-STP ngày/.../2026 và được cơ quan soạn thảo tiếp thu đầy đủ, cụ thể:

Bước 1. Đề nghị xây dựng Nghị quyết

Công an tỉnh phối hợp Sở Tư pháp rà soát, đề xuất hướng xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan do Công an tỉnh chủ trì tham mưu. Ngày 06/3/2026, Công an tỉnh có Tờ trình số 2770/TTr-CAT-PV01 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương tiếp tục xây dựng Nghị quyết triển khai Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Ngày 16/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản số 2949/UBND-NC giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tiến hành

các bước xây dựng Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện Công văn số 3057/UBND-NC ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh Bình Định, Gia Lai (*trước sắp xếp*) ban hành; đăng ký nội dung trình kỳ họp thứ 2 (*chuyên đề*) và kỳ họp thường lệ năm 2026 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Công an tỉnh có Công văn số/CAT-PV01 ngày .../3/2026 về việc đăng ký nội dung: *Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Dự thảo nghị quyết)* và trình tại kỳ họp thứ 2 (*chuyên đề*) năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Bước 2. Tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Công an tỉnh đã chủ động phối hợp Sở Tài chính, Sở Tư pháp đánh giá nguồn lực, các yếu tố liên quan đến nội dung, quy trình xây dựng Dự thảo nghị quyết. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Công văn số 2949/UBND-NC ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiến hành nghiên cứu, vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành, nhiệm vụ được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và thực tế tình hình địa phương soạn thảo Quyết định bảo đảm phù hợp, có giá trị áp dụng lâu dài.

Bước 3. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết

Ngày/3/2026, Công an tỉnh có Công văn số/CAT-PV01 gửi lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các xã, phường; đồng thời, đề nghị đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai tại địa chỉ <https://www.gialai.gov.vn>, chuyên mục: Lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian 10 ngày.

Bước 4. Gửi thẩm định dự thảo nghị quyết

Sau khi tổ chức lấy ý kiến, Công an tỉnh đã tổng hợp, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và tập hợp đầy đủ hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Ngày/...../2026 Sở Tư pháp có Công văn số/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai kết luận đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 5. Công an tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân xem xét, trình

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Nghị quyết gồm 8 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

2. Nội dung cơ bản

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

1. Mỗi thôn, tổ dân phố được thành lập một (01) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở xuống (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có từ 200 hộ gia đình trở xuống*), tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở xuống, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 03 thành viên.

b) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 350 hộ gia đình đến 500 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 200 hộ gia đình đến 350 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 04 thành viên.

c) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 500 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 350 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 05 thành viên.

d) Thôn, Tổ dân phố thuộc điểm c, khoản 2 Điều này cứ tăng thêm đủ 50% quy mô hộ gia đình thì được bố trí thêm một thành viên, tối đa mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không quá 07 thành viên.

(Theo tiêu chí trên, với quy mô hộ gia đình hiện tại trên địa bàn tỉnh, khi kiện toàn sẽ có 9.116 thành viên Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; giảm 258 người so với quân số hiện hành 9.116/9.374).

Điều 4. Chế độ, mức chi đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng: Tổ trưởng: 2.070.000 đồng; Tổ phó: 1.350.000 đồng; Tổ viên: 1.080.000 đồng.

Căn cứ đề xuất: (1) Ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 166/UBND-NC ngày 06/01/2026 về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để triển khai các nội dung tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế bố trí ngân sách để hỗ trợ việc chỉ trả chế độ, trang bị phương tiện, nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, các chế độ chính sách khác cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *(theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số*

104/VPCP-NC ngày 06/01/2026 của Văn phòng Chính phủ); (2) Kế thừa áp dụng giữ nguyên việc quy định theo số tiền cụ thể, giữ nguyên mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND; (3) Thực tế nhiệm vụ, hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở rất nhiều, nhất là thường xuyên hỗ trợ Công an xã, phường tham gia tuần tra, nắm tình hình, hỗ trợ tuyên truyền, vận động nên các khoản chi phí phục vụ thực hiện nhiệm vụ rất lớn (*mua xăng phục vụ việc di chuyển: giải khát, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bù đắp khoản thu nhập từ ngày công lao động hàng ngày...*), bên cạnh đó, nhiệm vụ lực lượng này thường gặp nguy hiểm (*tỉnh Gia Lai đã có ít nhất 03 trường hợp bị đối tượng tấn công gây thương tích*); (4) Đời sống kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, mặt bằng giá cả và các khoản chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao, đặc đó; (5) Mức lương cơ sở hiện tại là 2.340.000đ, đã tăng được hơn 20 tháng với số mức tăng 540.000đ/tháng so với thời điểm các nghị quyết cũ được ban hành (1.800.000đ/tháng) và chỉ tăng đối với Tổ trưởng, Tổ phó (*Tổ viên giữ nguyên*) ở phía Đông tỉnh, so với mức tăng theo đề nghị là không đáng kể; (6) So sánh tương quan, Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã tăng (*đối với Thôn đội trưởng tăng 425.000đ/người/tháng; đối với dân quân tăng 208.000đ/người/tháng*).

Theo mức hỗ trợ này, chi ngân sách 01 tháng là 13.238.460.000đ đồng, tương ứng 01 năm là 158.861.520.000 đồng. So với mức hỗ trợ hiện tại, chi ngân sách mỗi tháng tăng 524.880.000 đồng, tương ứng 01 năm tăng 6.298.560.000 đồng. Mức hỗ trợ này có ưu điểm là thực hiện đúng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 104/VPCP-NC ngày 06/01/2026 của Văn phòng Chính phủ, tăng mức hỗ trợ so với trước đây đã tạo động lực thu hút người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và phát huy tốt, đầy đủ vai trò, trách nhiệm, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hỗ trợ bảo vệ ANTT; đồng thời phù hợp với khả năng đảm bảo và cân đối ngân sách địa phương.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: 165.000 đồng/người/tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

(*Áp dụng giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bình Định*). Theo mức hỗ trợ này, sau khi kiện toàn đủ 9.116 thành viên, mỗi tháng sẽ hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội cho 8.971 người (*trừ 145 người hưu trí*) tương ứng số tiền là 1.480.215.000 đồng, tăng 650.001.000 đồng so với mức hỗ trợ hiện hành.

- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: 50% mức đóng bảo hiểm y tế.

(*áp dụng thấp hơn 17.550 đồng/người/tháng so với mức hỗ trợ 3% mức lương cơ sở theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; cao hơn 20.060 đồng/người/tháng so với mức hỗ trợ 30%*

mức đóng hộ gia đình quy định tại Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. Cân đối 2 mức hỗ trợ của các nghị quyết năm 2024, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ 50%; theo đó, Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hỗ trợ tổng cộng là 100% Bảo hiểm y tế (ngân sách tỉnh 50%, ngân sách Trung ương 50%).

Với mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế này, mỗi tháng ngân sách chi hỗ trợ đóng cho 8.757 người (trừ 145 cán bộ hưu trí, 150 người có công; 34 người là thân nhân Công an, Quân đội; 15 người là công nhân...) tương ứng số tiền là 461.056.050 đồng, tăng 12.576.330 đồng so với mức đóng hiện hành.

3. Mức hỗ trợ Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cụ thể theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hưởng mức tiền bồi dưỡng, cụ thể:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày; làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nếu làm việc dưới 04 giờ/ngày; 100.000 đồng/người/ngày nếu làm việc từ 04 giờ/ngày trở lên.

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 70% so với mức phụ cấp hiện hưởng.

(Các nội dung chi, mức chi ở khoản này quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai).

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thôi việc; bị ốm đau, bị tai nạn chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

1. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hàng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

2. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội nhưng chưa đủ 2 năm mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, chết

khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng mức trợ cấp như sau:

a) Được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hàng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền mai táng bằng số tiền 14.400.000 đồng và tiền tuất một lần bằng số tiền 9.000.000 đồng.

(Các mức hỗ trợ trên, quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không còn tham gia do sắp xếp hoặc thôi việc với lý do chính đáng nhưng chưa đủ thời gian để hưởng chế độ hưu trí thì được hỗ trợ một lần như sau: Cứ mỗi năm công tác (bao gồm thời gian chuyển tiếp từ Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, đội trưởng, đội phó đội Dân phòng sang Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở) được tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hiện hưởng. Nếu thời gian công tác có số tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính theo nguyên tắc từ đủ 3 tháng đến bằng 6 tháng thì tính $\frac{1}{2}$ năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

(mức hỗ trợ trên, vận dụng quy định điểm đ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Điều 6. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức.

(Điều này có 4 khoản gồm các nội dung chi, mức chi quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai).

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Do nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và thực hiện phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi theo quy định tại Nghị quyết số 119/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: **a)** Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định; **b)** Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) Quy định Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai; **c)** Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; **d)** Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) quy định về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nhân lực

Tiếp tục kiện toàn, sử dụng Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện tại và tuyển chọn mới công dân bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Điều kiện bảo đảm thực hiện

- Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết: Do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Trang bị công cụ hỗ trợ: Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu, trang cấp theo quy định tại Điều 21 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Điều 8 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Địa điểm, nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm bố trí theo quy định tại Điều 20 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Về chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngàytháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Thời gian trình thông qua

Trình tại Kỳ họp thứ Hai (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết với các Nghị quyết hiện hành của tỉnh Gia Lai (cũ) và tỉnh Bình Định (cũ) về triển khai Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; các tài liệu khác có liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Khoa học & Công nghệ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C5, C2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày ... tháng năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
2. Thôn, làng, bản, buôn, ploi, plei (sau đây gọi là thôn); tổ dân phố, khu phố, khối phố, khu vực (sau đây gọi là tổ dân phố).
3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mỗi thôn, tổ dân phố được thành lập một (01) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:
 - a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở xuống (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có từ 200 hộ gia đình trở xuống), tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở xuống, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 03 thành viên.
 - b) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 350 hộ gia đình đến 500 hộ gia đình (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 200 hộ gia đình đến 350 hộ gia đình), tổ dân phố có trên 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 04 thành viên.
 - c) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 500 hộ gia đình (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 350 hộ gia đình), tổ dân phố có trên 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 05 thành viên.
 - d) Thôn, tổ dân phố thuộc điểm c khoản 2 Điều này cứ tăng thêm đủ 50% quy mô hộ gia đình thì được bố trí thêm một thành viên, tối đa mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không quá 07 thành viên.

Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, cụ thể:
 - a) Tổ trưởng: 2.070.000 đồng.

b) Tổ phó: 1.350.000 đồng.

c) Tổ viên: 1.080.000 đồng.

2. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, cụ thể:

a) Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: 165.000 đồng/người/tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Bảo hiểm xã hội.

b) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: 50% mức đóng bảo hiểm y tế.

3. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hưởng mức tiền bồi dưỡng, cụ thể:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày; làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nếu làm việc dưới 04 giờ/ngày; 100.000 đồng/người/ngày nếu làm việc từ 04 giờ/ngày trở lên.

c) Khi làm nhiệm vụ cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 70% so với mức hỗ trợ hiện hưởng.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thôi việc, bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

1. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

2. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội nhưng chưa đủ 2 năm mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng mức trợ cấp như sau:

a) Được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng

theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền mai táng bằng số tiền 14.400.000 đồng và tiền tuất một lần bằng số tiền 9.000.000 đồng.

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không còn tham gia do sắp xếp hoặc thôi việc với lý do chính đáng nhưng chưa đủ thời gian để hưởng chế độ hưu trí thì được hỗ trợ một lần như sau: Cứ mỗi năm công tác (*bao gồm thời gian chuyển tiếp từ Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, đội trưởng, đội phó đội Dân phòng sang Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*) được tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hiện hưởng. Nếu thời gian công tác có số tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính theo nguyên tắc từ đủ 3 tháng đến bằng 6 tháng thì tính $\frac{1}{2}$ năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

Điều 6. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức

1. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

a) Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị: Thực hiện trên cơ sở hoá đơn, chứng từ thực tế;

b) Mức chi công tác bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

c) Mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Tối đa không quá 02 triệu đồng/Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở/năm.

2. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo định mức do Chính phủ, Bộ Công an quy định: Thực hiện trên cơ sở hoá đơn, chứng từ thực tế.

3. Mức chi hoạt động sơ kết, tổng kết: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Mức chi tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể.

1. Các nhiệm vụ chi tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 6 do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi tại khoản 1, 2 Điều 4, Điều 5 và điểm c khoản 1 Điều 6 do ngân sách cấp xã bảo đảm.

3. Các nhiệm vụ chi tại khoản 3 Điều 4; điểm b khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 cấp nào điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện thì cấp đó bảo đảm ngân sách.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026

4. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định;

b) Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) quy định Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

c) Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

d) Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) quy định về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh.

5. Khi các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công an, Nội vụ;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã, phường;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ; TIÊU CHÍ VỀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ VÀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2024/NQ-HĐND NGÀY 12/6/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 86/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024, NGHỊ QUYẾT SỐ 87/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024 CỦA HĐND TỈNH GIA LAI

NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2024/NQ-HĐND NGÀY 12/6/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 86/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024; NGHỊ QUYẾT SỐ 87/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024 CỦA HĐND TỈNH GIA LAI	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ; TIÊU CHÍ VỀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ VÀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, các chế độ, chính sách:	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	- Kế thừa giữ nguyên quy định “phạm vi điều chỉnh” theo nghị quyết số 86 và nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND. Đồng thời biên tập phù hợp, không bị trùng lặp.

- Nghị quyết 86 (khoản 1): Phạm vi điều chỉnh. - Nghị quyết 87/2024/NQ-HĐND (khoản 1): Phạm vi điều chỉnh. - Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND (khoản 1): Phạm vi điều chỉnh.		
- Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 86; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 87.	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Kế thừa giữ nguyên quy định “đối tượng áp dụng” được quy định tại nghị quyết số 86 và nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND và biên tập lại bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp.
- Khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 03. - Điều 2, Điều 3 Nghị quyết 86.	Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	- Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: thôn, tổ dân phố (<i>kế thừa 02 nghị quyết hiện hành</i>). - Tiêu chí số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Căn cứ vào quy mô hộ gia đình (<i>kế thừa các nghị quyết hiện hành</i>). Sửa đổi các thông số về quy mô hộ gia đình theo hướng tăng lên để bảo đảm phù hợp với sự phát triển quy mô dân số và bảo đảm không làm tăng số lượng thành viên Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn.
Điều 2 Nghị quyết 87/2024/NQ-HĐND và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 03: Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia Lực lượng	Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	1. Hỗ trợ thường xuyên hàng tháng - Về nội dung chi hỗ trợ: Kế thừa, áp dụng toàn bộ nội dung chi hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định tại Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND. Đồng thời, kế thừa, bổ sung nội dung chi hỗ trợ thời việc được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định vào dự thảo nghị quyết.

tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	- Về mức chi hỗ trợ thường xuyên hàng tháng: Chi tăng mức hỗ trợ cho Tổ trưởng, Tổ phó (<i>Tổ viên thi giữ nguyên</i>) ở các xã, phường phía Đông để đảm bảo sự đồng bộ trên toàn tỉnh. <i>Lý do:</i> (1) Ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 166/UBND-NC ngày 06/01/2026 về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để triển khai các nội dung tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế bố trí ngân sách để hỗ trợ việc chi trả chế độ, trang bị phương tiện, nâng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, các chế độ chính sách khác cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 104/PPCP-NC ngày 06/01/2026 của Văn phòng Chính phủ); (2) Kế thừa áp dụng giữ nguyên việc quy định theo số tiền cụ thể, giữ nguyên mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND; (3) Thực tế nhiệm vụ, hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở rất nhiều, nhất là thường xuyên hỗ trợ Công an xã, phường tham gia tuần tra, nắm tình hình, hỗ trợ tuyên truyền, vận động nên các khoản chi phí phục vụ thực hiện nhiệm vụ rất lớn (mua xăng phục vụ việc di chuyển: giải khát, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bù đắp khoản thu nhập từ ngày công lao động hàng ngày...), bên cạnh đó, nhiệm vụ lực lượng này thường gặp nguy hiểm (<i>tỉnh Gia Lai đã có ít nhất 03 trường hợp bị đối tượng tấn công gây thương tích</i>); (4) Đời sống kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, mặt bằng giá cả và các khoản chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao; (5) Mức lương cơ sở hiện tại là 2.340.000đ, đã tăng được hơn 20 tháng với số mức tăng 540.000đ/tháng so với thời điểm các Nghị quyết cũ được ban hành (1.800.000đ/tháng) và chi tăng đối với Tổ trưởng, Tổ phó (<i>Tổ viên giữ nguyên</i>) so với mức tăng theo đề nghị là phù hợp; (6) So sánh tương quan, Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 quy định mức hưởng phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã tăng (đối với Thôn đội trưởng tăng 425.000đ/người/tháng; đối với dân quân tăng 208.000đ/người/tháng).
--	---

	2. Mức chi hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện và Bảo hiểm y tế: - Mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện: Kế thừa, quy định giữ nguyên mức hỗ trợ 165.000 đồng/người/tháng theo quy định tại tiết 1 điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03 (<i>mức hỗ trợ có lợi nhất cho đối tượng thụ hưởng</i>). - Mức hỗ trợ đóng BHYT: + Dự thảo nghị quyết đề xuất quy định mức hỗ trợ 50% mức đóng BHYT. So sánh với quy định tại Nghị quyết số 87 thì mức hỗ trợ tăng 20% mức đóng BHYT (tương đương 21.060đ/người/tháng); so sánh với quy định tại Nghị quyết số 03 thì mức hỗ trợ giảm 17.550đ/người/tháng. + Theo điểm đ khoản 6 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-Chính phủ ngày 01/7/2025 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT, Ngân sách trung ương đã hỗ trợ 50% mức đóng BHYT cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nếu giữ nguyên mức hỗ trợ đóng BHYT theo Nghị quyết số 03 của HĐND tỉnh là 3% mức lương cơ sở (tương đương 70.200đ/người/tháng) thì tổng số tiền căn chi để mua BHYT sẽ là 122.850đ/người/tháng, trong khi số tiền căn chi để mua BHYT cho 01 người/tháng là 105.300đ; như vậy tiền hỗ trợ sẽ còn dư là 17.550đ/người/tháng (tương đương hỗ trợ dư 16,66% mức quy định đóng BHYT) là không phù hợp. + Cân đối giữa 2 mức hỗ trợ hiện hành, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ 50% mức đóng BHYT (gần bằng trung bình chung mức hỗ trợ của 2 nghị quyết hiện hành) và với mức hỗ trợ này, người thụ hưởng được đóng 100% BHYT, vừa thể hiện sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và tác dụng tích cực cho người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. 3. Mức hỗ trợ Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm nhiệm vụ trong các trường hợp cụ thể: làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
--	--

...: Kế thừa, áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 87.		
Điều 3 Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND và điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03: Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.	Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thời việc, bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	- Kế thừa quy định giữ nguyên chế độ, chính sách cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 87; đồng thời, bổ sung chế độ hỗ trợ thời việc cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03. <i>* Lý do bổ sung:</i> Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện tại thiếu 341 người; một số đồng chí là Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng hoặc đội phó đội Dân phòng được kiện toàn, công nhận và tiếp tục tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; một số đồng chí có thời gian công tác liên tục trên 20 năm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiệt huyết, trách nhiệm và không vi phạm kỷ luật, pháp luật; có 31 đồng chí có tuổi đời trên 70 tuổi, sức khỏe suy giảm, có nguyện vọng muốn thôi việc nhưng không có chế độ hưu trí, vì vậy việc quy định chế độ hỗ trợ thời việc (<i>hỗ trợ 01 lần</i>) sẽ có tác dụng động viên, khích lệ họ và Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đang công tác gần bó lâu dài.
Điều 4 Nghị quyết số 87 và điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03: Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.	Điều 6. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham	- Kế thừa, quy định giữ nguyên nội dung chi, mức chi theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 87. Lý do: các nội dung chi, mức chi tại Điều 4 Nghị quyết số 87 rất chi tiết, cụ thể và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (<i>Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự; Nghị quyết hiện hành của HĐND tỉnh Bình Định...</i>) - Về mức chi: Riêng mức chi hoạt động tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; sơ kết, tổng kết sửa đổi theo văn bản viện dẫn mới là Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn

cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức	gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức	tỉnh Gia Lai (thay thế các nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai cũ và nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định).
Điều 5 Nghị quyết số 87 và điểm e khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03: Kinh phí thực hiện	Điều 7. Kinh phí thực hiện	Kế thừa, quy định phân cấp quản lý ngân sách và nhiệm vụ chi bảo đảm thực hiện nghị quyết theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.
Điều 6 Nghị quyết số 87; Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 03: Điều khoản thi hành	Điều 8. Điều khoản thi hành	Kế thừa, quy định áp dụng giữ nguyên quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 87.